

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA AN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST

Ngày: 16 - 5 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lục Thị Út.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Út .

2. Bà Lưu Thị Tuyết .

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Biển, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa:** Bà Nông Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nông Vĩnh A**, sinh ngày 01/3/1988 tại **xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng**; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **Xóm N, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nông Vĩnh T** (đã chết) và bà **Phan Thị C**, sinh năm 1956; Vợ là **Hoàng Thị L**, sinh năm 1992 (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 21/10/2022 bị **Công an thành phố C**, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Chiếm giữ trái phép tài sản bằng hình thức phạt tiền (chưa chấp hành).

Nhân thân:

- Ngày 27/3/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 16/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 01/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 10/01/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nông Thị T1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ C, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại khu vực xóm A B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Nông Vĩnh A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra Nông Vĩnh A xác định: Khoảng 13 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2024, Nông Vĩnh A một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, Loại xe HAYATE biển kiểm soát 11M1 – 0929, là xe An mượn của chị Nông Thị T1 đi từ khu vực Quảng trường km5 đến khu vực bến xe khách để tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Tại đây, A gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) và hỏi có heroine bán không? người này trả lời “Có”. A đưa cho người đàn ông 200.000 đồng. Người này cầm tiền A đưa và đi đâu đó khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho A 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa Heroine. A cầm lấy gói Heroine và để vào hộc để đồ phía trước của xe mô tô biển kiểm soát 11M1 – 0929 rồi tiếp tục điều khiển xe lên thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi đi đến đầu cầu H thuộc xóm A B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì A



bị Công an huyện H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Biên bản mở niêm phong tang vật cân xác định khối lượng tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 10/01/2024, tại Phòng K Công an tỉnh C ghi nhận: “Toàn bộ số chất bột màu trắng có khối lượng tịnh 0,1094 gam (Không thấy một không chín bốn gam)”. Đồng thời, tại Kết luận giám định số 104/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh C xác định: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: **Heroine**”.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: Một phong bì được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: “Số 104/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Vĩnh A, có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 10/01/2024”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 03 dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh C; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe 02 bánh, màu trắng – đen, số khung: BLSCF4EE0B0156860, số máy F4E4-104778; mang biển kiểm soát 11M1-0929. Tình trạng xe: Xe có gắn 01 gương chiếu hậu bên trái, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì (Xe mô tô đã qua sử dụng, kèm 01 chìa khóa xe); 01 xi lanh màu trắng (chưa qua sử dụng); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu xanh (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị T1 trình bày: Chị là chị gái của bị cáo Nông Vĩnh A, đầu năm 2023 chị mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe hai bánh, màu sơn trắng - đen, gắn biển kiểm soát 11M1 – 0929 với chị Mã Thị H, sinh năm 1984, trú tại P, N, Bảo L1, Cao Bằng với số tiền 3.000.000 đồng để phục vụ cho sinh hoạt gia đình. Khi mua không làm hợp đồng mua bán mà chị H chỉ giao Giấy đăng ký xe cho chị. Đến khoảng tháng 12/2023, Nông Vĩnh A đi làm thợ xây ở huyện H không có phương tiện đi lại nên chị đã cho Nông Vĩnh A mượn chiếc xe mô tô trên để đi làm hàng ngày. Việc A sử dụng xe để tàng trữ trái phép ma túy thì chị không biết, chị đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô trên.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSHA ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố Nông Vĩnh A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nông Vĩnh A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và

xử phạt bị cáo từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: “Số 104/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ **Nông Vĩnh A**, có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 10/01/2024”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 03 dấu giáp lai của **Phòng K Công an tỉnh C** và 01 xi lanh màu trắng (chưa qua sử dụng);

- Trả lại cho chị **Nông Thị T1** 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe 02 bánh, màu trắng – đen, số khung: BLSCF4EE0B0156860, số máy F4E4-104778; mang biển kiểm soát 11M1-0929. Tình trạng xe: Xe có gắn 01 gương chiếu hậu bên trái, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì (Xe mô tô đã qua sử dụng, kèm 01 chìa khóa xe);

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Nông Vĩnh A** phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nông Vĩnh A** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố, không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo không nói gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu: Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an huyện H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố



tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị **Nông Thị T1** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc và xin được nhận lại chiếc xe máy. Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo **Nông Vĩnh A** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ của vụ án như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại khu vực **xóm A B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng, Nông Vĩnh A** đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1094 gam (*Không thấy một không chín bốn gam*) Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số 12/CT-VKSHA ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố, cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện. Trực tiếp là các hoạt động cất giữ, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần có mức án thật nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị

cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, trước khi phạm tội có 01 tiền sự nên nhân thân xấu.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện Kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm này như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Mức án và hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền, tịch thu tài sản...) đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Một phong bì được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: “Số 104/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ **Nông Vĩnh A**, có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 10/01/2024”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 03 dấu giáp lai của **Phòng K Công an tỉnh C** và 01 xi lanh màu trắng (chưa qua sử dụng) là vật cấm sử dụng, lưu hành và là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe 02 bánh, màu trắng – đen, số khung: BLSCF4EE0B0156860, số máy F4E4-104778; mang biển kiểm soát 11M1-0929. Tình trạng xe: Xe có gắn 01 gương chiếu hậu bên trái, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì (Xe mô tô đã qua sử dụng, kèm 01 chìa khóa xe) là tài sản hợp pháp của chị **T1**, việc bị cáo sử dụng chiếc xe của chị **T1** để tàng trữ ma túy chị **T1** không biết. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu được nhận lại chiếc xe của chị **T1** là



có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu xanh (điện thoại cũ đã qua sử dụng) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trong vụ án này, về nguồn gốc số ma túy, **Nông Vĩnh A** khai mua với một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ tại khu vực bến xe khách (thuộc **phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng**) nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an huyện H** không đủ căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Nông Vĩnh A** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo **Nông Vĩnh A** 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo **Nông Vĩnh A** 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

### **3. Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy Một phong bì được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: “Số 104/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ **Nông Vĩnh A**, có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 10/01/2024”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 03 dấu giáp lai của **Phòng K Công an tỉnh**

**C** và 01 xi lanh màu trắng (chưa qua sử dụng) là vật cấm sử dụng, lưu hành và là công cụ phương tiện phạm tội.

- Trả lại 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe 02 bánh, màu trắng – đen, số khung: BLSCF4EE0B0156860, số máy F4E4-104778; mang biển kiểm soát 11M1-0929. Tình trạng xe: Xe có gắn 01 gương chiếu hậu bên trái, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì (Xe mô tô đã qua sử dụng, kèm 01 chìa khóa xe) cho chị **Nông Thị T1**, sinh năm 1985, trú tại: **Tổ C, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng**.

Xác nhận số vật chứng hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An. Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An số 14 ngày 22/4/2024.

**4. Án phí:** Buộc bị cáo **Nông Vĩnh A** phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Hòa An;
- Chi cục THA DS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Người CQLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lục Thị Út**



